

Bản án số: 514/2020/HS-PT

Ngày: 30/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Hà.
2. Ông Vũ Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 407/2020/TLPT-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng K T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng K T, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: 1147/9 N, khu phố Ô, phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 1147/6/2 N, Khu phố Ô, phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: pháp lý bất động sản; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hoàng S và con bà Nguyễn Thị Kim V; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2014. Nhân thân: không. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 19/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập: Nguyễn Công Ngọc H và Bùi Quốc Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04h30' ngày 19/7/2019, Công an Phường 22, quận Bình Thạnh kiểm tra hành chính căn hộ P3-39.02 khu căn hộ Vinhomes Central Park - số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua kiểm tra, phát hiện trong phòng ngủ thứ nhất bên tay trái nhìn từ cửa ra vào có 09 đôi tượng đang tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Bùi Quốc Tr, Nguyễn Hoàng K T, Bùi Văn Hùng, Nguyễn Hoàng Nam, Lê Huỳnh Khả Luân, Nguyễn Thị Minh Hiếu, Lê Thị Đậu, Nhâm Thị Cẩm Hường, Hồ Thị Thanh Trúc. Công an thu giữ trong phòng, gồm:

- Trên sàn nhà có 01 đĩa sứ màu trắng, bên trong đựng tinh thể màu trắng, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa.

- Trên bàn gỗ có 01 gói nylon bên trong có 02 viên nén màu cam và 01 mảnh vụn viên nén màu cam.

- 01 loa và 01 đèn chớp.

Số ma túy thu giữ nêu trên, Tiên khai mua của một người tên H (không rõ lai lịch) theo yêu cầu của Tr để các đối tượng sử dụng.

Từ lời khai của Nguyễn Hoàng K T, Cơ quan điều tra tiến hành truy xét đối tượng. Đến khoảng 16h00' ngày 19/7/2019, tại tầng hầm gửi xe Zone A Tòa nhà Park 3, khu căn hộ Vinhomes Central Park - số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Bình Thạnh phát hiện Lê Quốc Bảo chở Nguyễn Công Ngọc H trên xe mô tô Exciter biển số: 59D1-138.83 có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở Công an Phường 22, quận Bình Thạnh làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của H đang mặc có 01 gói nylon, bên trong có 05 viên nén hình vuông màu cam trên mặt có in chữ "Z" và 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, H khai là ma túy H cất giấu để bán cho Tiên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Quốc Tr và Nguyễn Hoàng K T khai nhận như sau: Khoảng 23h00' ngày 18/7/2019, sau khi Tr cùng Bùi Văn Hùng, Lê Huỳnh Khả Luân và Nguyễn Hoàng Nam nh xong ở quán Ốc Ghe - Quận I, Tr rủ các đối tượng đi "bay" (có nghĩa là đi sử dụng ma túy) thì Hùng, Luân và Nam đồng ý. Tr gọi điện thoại và nhắn tin qua ứng dụng Messenger của Facebook rủ Nguyễn Hoàng K T đi sử dụng ma túy và nhờ Tiên tìm đặt phòng để sử dụng ma túy. Tiên lên trang web Booking.com liên hệ với người tên Ken qua số điện thoại 0931424014 để hỏi thuê phòng, sau đó Tiên nhắn số điện thoại của Tr cho Ken để Ken liên hệ với Tr. Ken gọi điện thoại cho Tr nói Tr đến tòa nhà Park 3 Vinhomes Central Park - số 720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh để dẫn lên. Lúc này, Tiên đang ở cùng với Hồ Thị Thanh Trúc thì Hùng nhắn tin rủ Trúc đến căn hộ căn hộ P3-39.02 và Trúc đồng ý. Sau đó, Tr đến Park 3 khu căn hộ Vinhomes thì có 01 người phụ nữ dẫn Tr, Hùng, Luân và Nam lên căn hộ P3-39.02. Khi lên phòng, Tr gọi điện thoại rủ Lê Thị Đậu, Nhâm Thị Cẩm Hường và Nguyễn Thị Minh Hiếu đến căn hộ P3-39.02 sử dụng ma túy. Đến khoảng 01h00' ngày 19/7/2019, Tiên, Trúc, Đậu, Hường và Hiếu cùng đến thì Tr xuống dẫn 05 người lên căn hộ P3-39.02. Khi lên căn hộ, Tr thỏa thuận với Tiên do Tr không đủ tiền nên nhờ Tiên ứng ra trước để chi trả, hôm sau Tr sẽ chuyển khoản trả lại tiền cho Tiên và Tiên đồng ý. Tr lấy

1.600.000 đồng của mình, mượn của Đậu 1.500.000 đồng và Tiên cho mượn 7.000.000 đồng để trả các chi phí, gồm tiền thuê phòng, tiền mua bóng cười, tiền mua ma túy và Tr đã thanh toán tiền thuê căn hộ. Do mệt vì say nên Tr đi ngủ. Lúc này, Tiên liên lạc với H qua ứng dụng Messenger của Facebook đặt mua 5.000.000 đồng ma túy, gồm 7 viên “thuốc lắc” và “nửa hộp năm ma túy khay”. Khi H cùng Bảo đến giao ma túy thì Tiên đi cùng Luân xuống dẫn H và Bảo lên căn hộ, Bảo đứng bên ngoài, còn H vào trong căn hộ giao cho Tiên 01 gói nylon chứa 07 viên “thuốc lắc” cùng với gói ma túy “khay”, Tiên đưa cho H 4.500.000 đồng, thiếu lại 500.000 đồng và H đồng ý. Sau khi H và Bảo đi về, Tiên đổ gói ma túy “khay” ra đĩa, Luân bẻ 03 viên thuốc lắc ra, Hùng quần tờ tiền 10.000 đồng để hít ma túy “khay”. Sau đó, tất cả đi vào trong phòng ngủ thứ nhất bên trái để sử dụng ma túy. Đến 04h30’ cùng ngày, Công an kiểm tra căn hộ phát hiện các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên mời tất cả về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Tiên, Nam, Luân, Hùng, Đậu, Hương, Hiếu là bạn của Tr, trước đó đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy nên ngày 18/7/2019, Tr rủ các đối tượng đến căn hộ Tr thuê để cùng sử dụng ma túy, còn Trúc là bạn của Tiên và Hùng nên Hùng rủ Trúc đến căn hộ sử dụng ma túy. Việc Tiên ứng tiền ra trước để thanh toán các chi phí, sau này Tr sẽ yêu cầu Nam, Luân và Hùng cùng góp tiền để trả cho Tiên; còn Đậu, Hương và Hiếu thì được Tr cho sử dụng ma túy không lấy tiền. Do Nam, Luân và Hùng không thỏa thuận trước với Tr về việc góp tiền để sử dụng ma túy nên hành vi của Nam, Luân và Hùng không cấu thành tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Công Ngọc H khai nhận: Qua bạn bè giới thiệu, H biết được đối tượng tên Minh (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0703163170 để bán ma túy. Minh nói với H là nếu biết ai cần mua ma túy thì giới thiệu cho Minh, Minh sẽ trả tiền môi giới cho H. Sáng ngày 19/7/2019, Tiên liên lạc với H qua ứng dụng Messenger hỏi H có biết ai bán ma túy và đặt mua 07 viên “thuốc lắc” và “hộp 05 ma túy khay”. H liên lạc với Minh và gặp Minh ở đường Bến Vân Đồn, Quận 4. Tại đây, Minh đưa ma túy cho H và nói giá 4.500.000 đồng, H liên lạc với Tiên báo giá 5.000.000 đồng và Tiên đồng ý mua. Sau đó, H qua nhà Lê Quốc Bảo nhờ Bảo chở đi, H chỉ nói với Bảo đi lấy tiền. Khi đến căn hộ P3-39.02, H giao ma túy cho Tiên và nhận 4.500.000 đồng (Tiên thiếu 500.000 đồng) rồi cùng Bảo đi về. H mượn xe mô tô Exciter của Bảo đi về nhà ngủ. Đến trưa cùng ngày, H liên lạc và gặp Minh tại đường Bến Vân Đồn, Quận 4 và đưa 4.500.000 đồng cho Minh, Minh đưa cho H 01 gói nylon chứa 05 viên “thuốc lắc” và 02 gói ma túy “khay” nói với H là “Bán được bao nhiêu thì bán, có gì tính sau!”. H cất số ma túy trong túi quần rồi đi qua gặp Bảo và nhờ Bảo chở đi đến Vinhomes gặp Tiên để lấy số tiền 500.000 đồng Tiên còn thiếu và định hỏi Tiên có mua ma túy nữa không, nếu không mua thì H bán cho người khác. Khi H và Bảo đang đứng ở tầng hầm gửi xe thì bị Công an kiểm tra thu giữ số ma túy. H mới bán ma túy cho Tiên 01 lần vào sáng ngày 19/7/2019, thu

lợi bất chính được 500.000 đồng (việc cho Tiên nợ lại 500.000 đồng là do H đồng ý). Việc H cất giấu ma túy trong túi quần mang đi bán thì Bảo hoàn toàn không biết.

Qua test ma túy đối với Tr, Tiên, Hùng và Luân dương tính với loại ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine và THC; Trúc và Nam dương tính với ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine; Hùng dương tính với ma túy Methamphetamine và MDMA; Hiếu dương tính với ma túy Ketamine; còn Đậu, H và Bảo âm tính với ma túy.

Căn cứ bản kết luận giám định số 1470/KLGD-H ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng K T và hình dấu Công an Phường 22, quận Bình Thạnh, bên trong:

- Gói 1: Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5716g, loại Ketamine

- Gói 2: 02 viên nén và 01 mảnh vụn màu cam được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8790g, loại MDMA

Căn cứ bản kết luận giám định số 1475/KLGD-H ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 bao thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Công Ngọc H và hình dấu Công an Phường 22, quận Bình Thạnh, bên trong có 01 gói nylon chứa:

- 05 viên nén hình vuông màu cam trên bề mặt khắc ký tự “Z” được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7451g, loại MDMA.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8057g, loại Ketamine.

Vật chứng:

- 02 gói niêm phong đánh số “1470/2019 Gói 1” và “1470/2019 Gói 2” bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Cán bộ điều tra Vũ Đình Thiết, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Gói 1 chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,4398g; Gói 2 chứa 01 viên nén màu cam có khối lượng 0,3330g.

- 01 gói niêm phong đánh số “1475/2019 Bthanh” bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ Anh Tuấn và Cán bộ điều tra Ngô Sỹ Anh Tuấn, bên trong mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: 04 viên nén hình vuông màu cam trên bề mặt khắc ký tự “Z” có khối lượng 1,4117g; tinh thể không màu có khối lượng 0,7053g.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa, 01 loa và 01 đèn chớp.

- 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng thu giữ của Bùi Quốc Tr.

- 01 điện thoại Iphone 7 màu đen thu giữ của Nguyễn Hoàng K T.
- 01 điện thoại hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Công Ngọc H.
- 01 xe mô tô Exciter biển số: 59D1-438.83: Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Huỳnh Ngọc Ý. Ngày 11/9/2013, bà Ý ký hợp đồng ủy quyền cho ông Phan Thành Công tại phòng công chứng Hoàng Xuân. Ngày 15/11/2018, ông Phan Thành Công ủy quyền cho ông Trần Minh Mẫn tại phòng công chứng Quận 10. Ngày 18/7/2019, ông Mẫn cho Lê Quốc Bảo mượn xe trên để sử dụng. Xét thấy, xe mô tô nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Minh Mẫn nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho ông Mẫn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HS-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng K T 01 (Một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (Bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K T chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/7/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Công Ngọc H và Bùi Quốc Tr, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/8/2020, bị cáo Nguyễn Hoàng K T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ và mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Các bị cáo Nguyễn Công Ngọc H và Bùi Quốc Tr không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng K T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án; phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của bị cáo tham gia phạm tội đồng phạm, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận: Đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng K T, về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Hoàng K T một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong vụ án, bị cáo Tiên phạm tội đồng phạm với bị cáo Tr (trong đó, bị cáo Tr giữ vai trò chính, còn bị cáo Tiên với vai trò là người giúp sức tích cực) nhưng cấp sơ thẩm lại xử phạt bị cáo Tiên mức hình phạt bằng với bị cáo Tr là có thiếu sót, chưa phân hóa được vai trò của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Ngoài ra, bị cáo Tiên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi con nhỏ và phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên cần được xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo Tiên một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng K T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tiên về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Hoàng K T không tranh luận. Trong lời nói sau cùng xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án trở về chăm sóc, nuôi dưỡng con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng K T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm như nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng, lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào đêm ngày 18/7/2019, Bùi Quốc Tr là người nhờ bị cáo Nguyễn Hoàng K T tìm địa điểm sử dụng ma túy để giới thiệu cho Tr liên hệ thuê căn hộ căn hộ P3-39.02 khu căn hộ Vinhomes Cenral Park - số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22 quận Bình Thạnh (có chuẩn bị sẵn loa và đèn chớp), rồi nhờ Tiên ứng tiền liên hệ mua ma túy của Nguyễn Công H và trả tiền thuê căn hộ; để Bùi Quốc Tr rủ rê, tổ chức cho các đối tượng Bùi Văn Hùng, Nguyễn Hoàng Nam, Lê Huỳnh Khả Luân, Nguyễn Thị Minh Hiếu, Nhâm Thị Cẩm Hương và Hồ Thị Thanh Trúc đến căn hộ đã thuê nêu trên để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và trả tiền thuê căn hộ.

Đến lúc 04h30' ngày 19/7/2019, Công an Phường 22, quận Bình Thạnh tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ P3-39.02 khu căn hộ Vinhomes Cenral

Park phát hiện, bắt quả tang Bùi Quốc Tr và Nguyễn Hoàng K T có hành vi cất giữ trái phép các chất ma túy ở thể rắn, gồm: 0,5716 gam, loại Ketamine và 0,8790 gam, loại MDMA để sử dụng cho bản thân và cho người khác sử dụng.

Xét, bị cáo Nguyễn Hoàng K T đã có hành vi đồng phạm với Bùi Quốc Tr cất giấu trái phép các chất ma túy ở thể rắn loại Ketamine và MDMA (không nhằm mục đích mua bán, sản xuất, vận chuyển trái phép chất ma túy), với khối lượng thuộc trường hợp “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”; và thực hiện theo sự phân công, điều hành của Bùi Quốc Tr để giúp sức liên hệ tìm thuê địa điểm sử dụng ma túy (có loa, đèn chớp), ứng tiền trả tiền thuê địa điểm và trực tiếp liên hệ mua ma túy để cung cấp, tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy; nên đã phạm tội thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên”.

Như vậy, với khối lượng ma túy đã cất giữ trái phép và hành vi nêu trên của bị cáo cùng đồng phạm, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng K T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Hoàng K T có hành vi tàng trữ các chất ma túy ở thể rắn (bao gồm các loại MDMA và Ketamine) nên đã phạm tội theo quy định tại điểm i (thuộc trường hợp tổng khối lượng 02 chất ma túy tương đương với khối lượng quy định tại điểm c) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Mặc dù sai sót này không làm thay đổi khung hình phạt về tội danh đã áp dụng để truy tố và xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K T, nhưng cần điều chỉnh lại cho chính xác, cấp sơ thẩm cần lưu ý, rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hoàng K T phạm nhiều tội bị xử phạt tù trong một lần bị xét xử nên cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/8/2020, bị cáo có đơn kháng cáo về hình thức làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án; gia đình khó khăn, có con còn nhỏ; để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Hoàng K T phạm tội đồng phạm với bị cáo Tr (trong đó, bị cáo Tr giữ vai trò chính, là người cầm đầu rủ rê, phân công và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy; còn bị cáo Tiên là người giúp sức tích cực). Nhưng khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm lại xử phạt bị cáo Tiên bằng với mức hình phạt của bị cáo Tr, là chưa phân hóa được tính chất, mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm, theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Hoàng K T: Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm là người giúp sức và thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); để xử phạt bị cáo Tiên dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng tại khung hình phạt liên kê đã đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng K T, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, về tội: “Tổ chức trái phép chất ma túy” và điều chỉnh phần căn cứ pháp luật để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

+Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Hoàng K T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng K T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HSST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh và giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hoàng K T, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng K T 01 (Một) năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 06 (Sáu) năm tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K T chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/7/2019.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng K T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nội nh:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA quận Bình Thạnh; (2)
- TAND quận Bình Thạnh; (2)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

